# Luyện thi Nói Vstep phần 1: Giao tiếp xã hội (Vstep speaking part 1 - Social interaction)

Một số mẹo thi nói  
Vstep speaking part 1

Cách phát triển ý khi nói cho  
Vstep speaking part 1

*Thí sinh giới thiệu bản thân và giám khảo sẽ hỏi thí sinh một số câu hỏi liên quan đến 02 chủ đề quen thuộc, mỗi chủ đề gồm 03 câu hỏi. Ví dụ các chủ đề trong phần 1: công việc, gia đình, sở thích, quê quán...*

VD: ***Let’s talk about your free time activities.***

- What do you often do in your free time?

- Do you watch TV? If no, why not? If yes, which TV channel do you like best? Why?

- Do you read books? If no, why not? If yes, what kinds of books do you like best? Why?

## *Một số lưu ý khi thi nói phần giao tiếp xã hội  (Vstep speaking part 1)*

Bắt đầu vào bài thi, bạn hãy chủ động xin phép giới thiệu bản thân và nói ngắn gọn về tên, tuổi, nghề nghiệp.

* May I introduce myself? (Em xin phép được giới thiệu bản thân được không ạ)

Mở rộng ý khi nói, đừng chỉ trả lời  ”Yes” hoặc  ”No”.

* Do you read books?
* Yes, I do. I read books both for fun and for work. At work, I read a lot of documents. When I have free time, I also read my favourite novels.

Dùng các từ nối để liên kết ý với nhau để bài nói được logic

* Which season do you like the best?
* My favourite season is Summer because I can eat my favourite cream. Moreover, my family can go on a holiday together when my children are off school.

Paraphrase (dùng từ ngữ khác) để trả lời câu hỏi, tránh dùng lại cấu trúc, từ vựng trong câu hỏi của giám khảo để được điểm cao hơn.

* What do you often do in your free time?
* Well, there is no one thing I enjoy doing in my spare time. I have various interests. I love watching TV, listening to music and going shopping with friends at the weekend.

Dùng nhiều câu phức trong bài nói

Câu phức là câu có hai mệnh đề. VÍ dụ như khi bạn dùng với Although, but, because, since hay các mệnh đề quan hệ với who, which, that, where, when...

*Who are you close to in your family?*

Well, I get on very well with my mother. She always gives me good advice when I have problem in life. Besides, she’s the person whom I tell my secret to.

Luôn thân thiện và cởi mở trong suốt bài Nói

## Hướng dẫn cách học Nói phần 01 – Giao tiếp xã hội (Vstep speaking part 1) trên chương trình Vstep Online

TiengAnhB1.com cung cấp các câu hỏi đề thi theo chủ điểm, câu trả lời mẫu, audio, bài dịch. Bạn luyện tập bằng cách xem câu hỏi và câu trả lời mẫu, sau đó tự phát triển câu trả lời của mình.

**VSTEP SPEAKING PART 1: INTRODUCTION**

1. Could you tell me your full name please? / What’s your full name?

2. How do you spell your first/ last name?

3. Could you show me your identification card/ student card please?

4. When’s your birthday?

Bạn hãy suy nghĩ và trả lời câu hỏi trên của chúng tôi trong vòng 3 phút trước khi xem phần hướng dẫn.

Thời gian làm bài còn lại:2 phút, 21 giây

Thu Âm

Phân tích âm

Thu âm

Xem hướng dẫnTra từ điển

***Gợi ý trả lời***

**INTRODUCTION**

**GIỚI THIỆU**

**Bài nói mẫu**

**1. Could you tell me your full name please? / What’s your full name?**

***Họ và tên của bạn là gì?***

My full name is Nguyen Thu Thuy. People often call me Thuy.

*Tên đầy đủ của tôi là Nguyễn Thu Thủy. Mọi người thường gọi tôi là Thủy.*

**2. How do you spell your first/ last name?**

***Bạn hãy đánh vần tên/ họ của bạn?***

It’s N-G-U-Y-E-N.

**3. Could you show me your identification card/ student card please?**

***Bạn có thể cho tôi xem chứng minh nhân dân/ thẻ sinh viên của bạn được không?***

Here you are.

*Đây ạ.*

**4. When’s your birthday?**

***Ngày sinh nhật của bạn vào khi nào?***

I was born on September 5th 1990.

*Tôi sinh ngày 05/09/1990.*

**VSTEP SPEAKING PART 1: HOMETOWN OR BIRTH PLACE**

1. Where do you come from?

2. Where do you live?

3. Can you tell me something about your hometown?

4. Can you tell me some famous landscapes or scenic spots in your hometown?

Bạn hãy suy nghĩ và trả lời câu hỏi trên của chúng tôi trong vòng 3 phút trước khi xem phần hướng dẫn.

Thời gian làm bài còn lại:2 phút, 54 giây

Thu Âm

Phân tích âm

Thu âm

Xem hướng dẫnTra từ điển

***Gợi ý trả lời***

**HOMETOWN OR BIRTH PLACE**

***QUÊ HƯƠNG HOẶC NƠI SINH***

**Bài nói mẫu**

**1. Where do you come from?**

*Bạn quê ở đâu?*

*My hometown is Thach That district, Hanoi which is about 30 kms far from the city centre. It’s very quiet and peaceful with rice fields like other villages in Vietnam. My hometown is famous for Tay Phuong pagoda which is an ancient pagoda in Hanoi.*

*Quê tôi ở huyện Thạch Thất, Hà Nội, cách trung tâm thành phố khoảng 30km. Ở đó rất yên tĩnh, yên bình với cánh đồng lúa như các ngôi làng khác ở Việt Nam. Quê hương tôi nổi tiếng với chùa Tây Phương, một ngôi chùa cổ ở Hà Nội.*

**2. Where do you live?**

***Bạn sống ở đâu?***

*Now I work and live in Hanoi, the capital of Vietnam. Hanoi is both traditional and modern. It is famous for many places of interest such as Hanoi Old Quarter, French Quarter, Hoan Kiem Lake, West Lake and so on.*

*Bây giờ tôi sống và làm việc tại Hà Nội, thủ đô của Việt Nam. Hà Nội vừa cổ kính lại vừa hiện đại. Hà Nội nổi tiếng với nhiều thắng cảnh như là Phố cổ, Khu phố Pháp, hồ Hoàn Kiếm, hồ Tây…*

**3. Can you tell me something about your hometown?**

***Bạn giới thiệu một chút về quê hương của bạn được không?***

*Of course. You know, my hometown is Thach That district, which is about 30 kms far from the city centre of Hanoi. It’s famous for Tay Phuong pagoda which is an ancient pagoda in Hanoi. Besides, like other villages, my hometown is surrounded by the rice fields so the air is really fresh. People living in the countryside are very friendly.*

*Tất nhiên rồi. Bạn biết đây, quê hương tôi ở huyện Thạch Thất cách trung tâm Hà Nội khoảng 30 km. Quê hương tôi nổi tiếng với chùa Tây Phương, một ngôi chùa cổ ở Hà Nội. Bên cạnh đó, cũng giống như những làng quê khác, quê tôi được bao bọc bởi cánh đồng lúa nên không khí rất trong lành. Mọi người sống ở nông thôn thì rất thân thiện.*

**4. Can you tell me some famous landscapes or scenic spots in your hometown?**

***Bạn hãy kể về một vài danh lam thắng cảnh nổi tiếng ở quê bạn?***

Yes, people coming to my hometown can visit Tay Phuong Pagoda which is an ancient pagoda in Ha Noi. It was built in the 17th century and it’s famous for its outstanding architecture especially the 64 statues. People have to climb up 237 steps to the Pagoda.

*Mọi người đến thăm quê hương tôi có thể thăm quan chùa Tây Phương, một ngôi chùa cổ ở Hà Nội. Chùa được xây dựng từ thế kỷ 17 và nổi tiếng với kiến trúc độc đáo, đặc biệt là 64 pho tượng phật. Mọi người phải leo 237 bậc mới lên đến chùa.*

**VSTEP SPEAKING PART 1: FREE TIME ACTIVITIES/ HOBBIES**

1. What do you usually do in your free time?

2. What do you usually do on weekends and weekdays?

3. What do you usually do when you go out?

4. What do you usually do with your friends?

5. What are good hobbies and bad hobbies?

Bạn hãy suy nghĩ và trả lời câu hỏi trên của chúng tôi trong vòng 3 phút trước khi xem phần hướng dẫn.

Thời gian làm bài còn lại:2 phút, 55 giây

Thu Âm

Phân tích âm

Thu âm

Xem hướng dẫnTra từ điển

***Gợi ý trả lời***

**FREE TIME ACTIVITIES/ HOBBIES**

***HOẠT ĐỘNG TRONG THỜI GIAN RẢNH RỖI/ SỞ THÍCH***

**Bài nói mẫu**

**1. What do you usually do in your free time?**

***Bạn thường làm gì vào thời gian rảnh rỗi?***

Well, i*n my spare time, I like watching TV. I’m busy during the day so I love watching the news in the evening while our family are having dinner. Besides, I enjoy listening to music. My favourite kind of music is POP.*

*Ồ, vào thời gian rảnh rỗi, tôi thích xem tivi. Ban ngày tôi bận nên tôi thích xem tin tức vào buổi tối lúc cả nhà đang ăn tối. Ngoài ra, tôi cũng thích nghe nhạc. Loại nhạc tôi thích là nhạc POP.*

**2. What do you usually do on weekends and weekdays?**

***Bạn thường làm gì trong tuần và cuối tuần?***

*I am rather busy during the week. I work from eight to five on weekdays so in the evening, I often cook dinner, stay at home and chat with my family members about what they have done during the day. I also teach my children to do their homework. At weekends, however, when I have free time, I often go out with friends or visit my relatives. Sometimes, my husband and I take our children to the cinema, the park or the zoo.*

*Trong tuần thì tôi khá bận. Tôi làm việc từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều các ngày trong tuần. Vì vậy, buổi tối trong tuần, tôi thường nấu nướng, ở nhà chơi và trò chuyện cùng gia đình về những việc đã làm trong ngày. Tôi cũng dạy con làm bài tập về nhà. Tuy nhiên cuối tuần tôi có nhiều thời gian rảnh rổi để đi chơi với bạn hoặc thăm họ hàng. Thỉnh thoảng hai vợ chồng tôi dẫn bọn trẻ đi xem phim, đi công viên hoặc sở thú.*

**3. What do you usually do when you go out?**

***Bạn thường làm gì khi đi chơi?***

*When I’m out, I often eat out with my family or go for a drink with friends. Sometimes, my family go to the park, go shopping and so on.*

*Khi đi chơi, tôi thường đi ăn cùng gia đình hoặc đi uống nước với bạn. Thỉnh thoảng, gia đình tôi đi công viên chơi, đi mua sắm…*

**4. What do you usually do with your friends?**

***Bạn thường làm gì cùng bạn bè?***

*We often go to a café and chat about work, life, family and so on. Sometimes, we visit each other’s home and several families enjoy meals together.*

*Chúng tôi thường đi cà phê và trò chuyện về công việc, cuộc sống và gia đình… Đôi lúc, chúng tôi đến nhà nhau chơi và một vài gia đình hẹn nhau ăn cơm.*

**5. What are good hobbies and bad hobbies?**

I would say good hobbies are those which bring benefits to people such as reading books or doing sports. On the contrary, spending too much time on the Internet can be bad for your health.

*Tôi nghĩ sở thích tốt là những sở thích mang lại lợi ích cho con người ví dụ như đọc sách hay chơi thể thao. Ngược lại, dành nhiều thời gian trên mạng có thể có hại cho sức khỏe.*

**VSTEP SPEAKING PART 1: FAMILY**

1. How many people are in your family?

2. What's your father like?

3. What's your mother like?

4. Do you have brothers and sisters? Are they older or younger than you?

5. Do you live alone? Who do you live with?

6. Who do you respect most in your family?

7. Who has had the most influence in your life?

8. Who do you get on well in your family?

9. Do you ever argue with someone in your family? What do you argue about?

Bạn hãy suy nghĩ và trả lời câu hỏi trên của chúng tôi trong vòng 3 phút trước khi xem phần hướng dẫn.

Thời gian làm bài còn lại:2 phút, 49 giây

Thu Âm

Phân tích âm

Thu âm

Xem hướng dẫnTra từ điển

***Gợi ý trả lời***

**FAMILY**

***GIA ĐÌNH***

**Bài nói mẫu**

**1.** **How many people are in your family?**

***Gia đình bạn có bao nhiêu người?***

I come from a small family which has four members: my husband, my two children and me. My son is 7 years old and he’s in the second grade. My little daughter is three years old. She goes to Sunflower kindergarten.

*Gia đình tôi có 4 người: chồng tôi, hai con và tôi. Con trai tôi 7 tuổi, đang học lớp 2. Con gái bé nhỏ của tôi 3 tuổi, đang học tại trường mầm non Hoa Hướng Dương.*

**2. What's your father like?**

***Bố bạn là người như thế nào?***

My father is humourous. He often tells jokes which make us laugh. Besides, he’s very strict. He never allows me to come home late at night.

*Bố tôi là người hài hước. Bố thường kể chuyện cười khiến chúng tôi cười khúc khích. Bên cạnh đó, bố cũng rất nghiêm khắc. Bố không bao giờ cho tôi đi chơi về nhà muộn.*

**3.** **What's your mother like?**

***Mẹ của bạn là người như thế nào?***

My mother is a caring and understanding person. She takes good care of my family and whenever I have a problem, I always share with her because she often listens to my problem and gives me very good advice.

*Mẹ tôi là người hay quan tâm và thấu hiểu. Bà thường quan tâm chăm sóc gia đình tôi. Bất cứ khi nào tôi gặp vấn đề gì, tôi thường chia sẻ với mẹ vì bà thường lắng nghe và cho tôi những lời khuyên quý.*

**4.** **Do you have brothers and sisters? Are they older or younger than you?**

***Bạn có anh chị em không?***

I have two brothers. My older brother is married and has a daughter so I have a niece. He lives with my parents in my hometown.  My younger brother is 26 years old. He now lives and works in Hanoi. We sometimes meet each other at weekends.

*Tôi có một anh trai và một em trai. Anh trai tôi đã kết hôn và một cô con gái vì vậy tôi đã có cháu. Anh trai tôi sống cùng bố mẹ tôi ở quê. Em trai tôi 26 tuổi. Hiện tại cậu ấy đang sống và làm việc tại Hà Nội. Thi thoảng chúng tôi gặp mặt nhau vào cuối tuần.*

**5.** **Do you live alone? Who do you live with?**

***Bạn sống một mình à? Bạn sống cùng ai?***

No, I don’t. I live with my family on Nguyen Trai street. I’ve been living in this area since I got married.

*Không. Tôi sống cùng gia đình ở phố Yên Hòa. Tôi sống ở đây từ khi tôi kết hôn.*

**6.** **Who do you respect most in your family?**

***Bạn kính trọng ai nhất trong gia đình?***

* In my family, I respect my mother most because she has been taking care of me since I was little. She is also very understanding. I always come to her when I have any problems. She is really my idol and I want to become a person like her.

*Trong gia đình tôi, tôi kính trọng mẹ tôi nhất vì mẹ đã chăm lo cho tôi từ khi tôi còn nhỏ. Bà cũng rất thấu hiểu. Tôi luôn tìm đến mẹ mỗi khi gặp khó khăn. Bà thực sự là thần tượng của tôi và tôi muốn trở thành một người như mẹ.*

* In my family, I respect my father most because he taught me how to live well and always gives me good advice.

*Trong gia đình, tôi kính trọng bố nhất vì bố đã dạy cho tôi sống tốt và luôn cho tôi những lời khuyên quý báu.*

**7. Who has had the most influence in your life?**

***Ai là người có ảnh hưởng nhất trong cuộc đời bạn?***

My father has had the most influence in my life. It is my father who strictly taught me valuable lessons in life and always stands by my side whenever I have trouble. He really sets a good example for us to follow.

*Bố là người có ảnh hưởng nhất trong cuộc đời tôi. Chính bố tôi là người đã nghiêm khắc dạy tôi những bài học trong cuộc sống và luôn bên tôi khi tôi gặp khó khăn. Bố thực sự là một tấm gương sáng cho chúng tôi noi theo.*

**8. Who do you get on well in your family?**

***Bạn hợp với ai trong gia đình?***

I love everyone in my family but I get on very well with my mother. I often share with her everything or when I have trouble, I often ask her for advice. We understand each other very well.

*Tôi yêu quý gia đình tôi nhưng tôi rất hợp với mẹ. Tôi thường chia sẻ với mẹ mọi việc hoặc khi tôi gặp khó khăn, tôi thường xin mẹ lời khuyên. Mẹ và tôi rất hiểu nhau.*

**9. Do you ever argue with someone in your family? What do you argue about?**

***Bạn có bao giờ cãi nhau với ai trong gia đình không? Bạn cãi nhau về việc gì?***

Yes, I do. My husband and I sometimes have an argument about what TV program to watch. I like watching films while he prefers to watch sports programs. Sometimes, we argue about how to teach our children. He often says I am spoiling my children. My husband, on the other hand, is very strict to them.

*Có. Đôi lúc hai vợ chồng tranh luận về chương trình tivi muốn xem. Tôi thích xem phim còn chồng tôi thích xem thể thao. Thi thoảng, chúng tôi cũng bất đồng về cách nuôi dạy con cái. Chồng tôi thường bảo tôi đang làm hư bọn trẻ. Mặt khác, chồng tôi rất nghiêm khắc với các con.*

# VSTEP SPEAKING PART 1: TRAVELLING

1. Do you like traveling?

2. Do you like to travel alone or with your friends?

3. Have you traveled to other places? Where are they?

4. What do you usually do when you first arrive in a new place?

5. What are the benefits of traveling?

6. Why do so many people travel nowadays?

Bạn hãy suy nghĩ và trả lời câu hỏi trên của chúng tôi trong vòng 3 phút trước khi xem phần hướng dẫn.

## Thời gian làm bài còn lại:2 phút, 52 giây

Thu Âm

Phân tích âm

Thu âm

Xem hướng dẫnTra từ điển

***Gợi ý trả lời***

**TRAVELLING**

***DU LỊCH***

**Bài nói mẫu**

**1. Do you like traveling?**

***Bạn thích đi du lịch không?***

Yes, I do. I enjoy travelling a lot because I love exploring beautiful places and meeting new people. Besides, I can taste local food and have a chance to refresh my mind.

*Có. Tôi rất thích đi du lịch bởi vì tôi thích khám phá những miền đất đẹp và gặp gỡ mọi người. Bên cạnh đó, tôi có thể thưởng thức các món ăn địa phương và có cơ hội thư giãn đầu óc.*

**2. Do you like to travel alone or with your friends?**

***Bạn thích đi du lịch một mình hay cùng bạn bè?***

I prefer travelling with my friends. Because it is more fun to go with friends and we can try new food and meet new people together.

*Tôi thích đi du lịch cùng bạn bè. Bởi vì đi cùng bạn bè thì vui hơn và chúng tôi có thể thưởng thức những món ăn mới và cùng gặp gỡ nhiều người mới.*  
**3. Have you traveled to other places? Where are they?**

***Bạn đã đi đến những đâu rồi?***

Yes, I have. I’ve been to several destinations in Vietnam such as Halong Bay, Ninh Binh, Sapa. Of these places, I like Halong Bay most because I love the ocean and I enjoy swimming in the sea. Moreover, I can visit beautiful caves and the seafood there is fresh and delicious.

*Tôi đã đến một số điểm ở Việt Nam như vịnh Hạ Long, Ninh Bình và Sapa. Trong số những điểm này thì tôi thích Hạ Long nhất vì tôi thích biển và tôi thích đi tắm biển. Ngoiaf ra, tôi có thể thăm quan các hang động đẹp và hải sản ở Hạ Long thì rất tươi và ngon.*

**4. What do you usually do when you first arrive in a new place?**

***Bạn thường làm gì khi bạn đến một nơi mới?***

Well, first of all, I often go sightseeing in the area. Then I find a good local restaurant to enjoy delicious food. Besides, I often take lots of photos to keep my memories.

*Ồ, đầu tiên, tôi thường đi ngắm cảnh ở khu vực đó. Sau đó, tôi thường tìm một nhà hàng địa phương tốt để thưởng thức những món ăn ngon. Bên cạnh đó, tôi cũng thường chụp ảnh để lưu giữ kỷ niệm.*

**5. What are the benefits of traveling?**

***Đi du lịch mang lại những lợi ích gì?***

There are many advantages of travelling. Firstly, travelling broadens our mind. When you travel, you learn many new things such as new cultures and local people’s ways of life. At the same time, you can visit many beautiful places and take part in interesting activities. Moreover, travelling helps you relax and it’s a great time for you to be with your friends or family.

*Có nhiều lợi ích của việc đi du lịch. Đầu tiên là, du lịch mở mang đầu óc. Khi đi du lịch, bạn có thể học được nhiều thứ như là tìm hiểu các nền văn hóa mới hoặc cuộc sống của người dân địa phương. Đồng thời, bạn có thể đi thăm thú nhiều điểm hấp dẫn và tham gia nhiều hoạt động thú vị. Hơn nữa, du lịch giúp bạn thư giãn và là khoảng thời gian tuyệt vời để bạn ở bên bạn bè hoặc gia đình.*

**6. Why do so many people travel nowadays?**

***Tại sao ngày nay có rất nhiều người đi du lịch?***  
I think nowadays more and more people travel because of several reasons. First of all, transportion is much more convenient today. For example, airplanes, trains and busses are popular and not too expensive. Besides, people can earn more money so they might want to travel to spend time with family and friends and relax after busy working hours.

*Tôi nghĩ ngày nay ngày càng có nhiều người đi du lịch vì một vài lí do. Trước hết, đi lại ngày nay tiện lợi hơn nhiều. Ví dụ như máy bay, tàu hỏa hay xe khách đều phổ biển và không quá đắt đỏ. Bên cạnh đó, mọi người kiếm được nhiều tiền hơn bởi vậy họ có thể muốn đi du lịch để dành thời gian với gia đình và bạn bè và thư giãn sau những giờ làm việc bận rộn.*

# ****VSTEP SPEAKING PART 1: FRIENDS****

1. Do you have many friends? Are they casual acquaintances or close friends?

2. Do you prefer to stay with your family or with your friends?

3. Do you prefer one or two close friends or many friends?

 4. Are your friends mostly your age or different ages?

5. Do you usually see your friends during the week or at weekends?

6. The last time you saw your friends, what did you do together?

Bạn hãy suy nghĩ và trả lời câu hỏi trên của chúng tôi trong vòng 3 phút trước khi xem phần hướng dẫn.

## Thời gian làm bài còn lại:2 phút, 52 giây

Thu Âm

Phân tích âm

Thu âm

Xem hướng dẫnTra từ điển

***Gợi ý trả lời***

**FRIENDS**

***BẠN BÈ***

**Bài nói mẫu**

**1. Do you have many friends? Are they casual acquaintances or close friends?**

***Bạn có nhiều bạn không? Họ là những người bạn quen sơ sơ hay bạn thân?***

I have many friends but only some of them are close because I think we should have only several close friends to spend time and share everything with.

*Tôi có nhiều bạn nhưng chỉ một vài người bạn thân bởi vì tôi nghĩ rằng chúng ta chỉ nên có vài người để sẻ chia.*  
**2. Do you prefer to stay with your family or with your friends?**

***Bạn thích ở cùng với gia đình hay ở cùng bạn bè?***

I prefer to stay with my friends because then I have more freedom. I can do whatever I like. Moreover, staying with my friends helps me to learn better as we can share learning materials and discuss difficult questions. Finally, sometimes it is easier to share with friends than with family.

*Tôi thích ở cùng bạn bè hơn bởi vì như vậy tôi được tự do hơn. Tôi có thể làm điều gì mình muốn. Hơn nữa, ở cùng bạn tôi có thể học tốt hơn khi cùng nhau chia sẻ tài liệu học tập và thảo luận những câu hỏi khó. Đôi lúc, tôi thấy chia sẻ với bạn bè dễ hơn với gia đình.*  
**3. Do you prefer one or two close friends or many friends?**

***Bạn thích có một hoặc hai bạn thân hay nhiều bạn thân?***

I prefer to have just one or two close friends because if I had many close friends, I wouldn’t have enough time to spend with them all. Having only one or two close friends, I can easily share with them my secrets and happiness. Besides, we can get together and have interesting conversations more often.

*Tôi thích chỉ có một hoặc hai người bạn thân vì nếu mà tôi có nhiều bạn thân thì tôi sẽ không có đủ thời gian bên họ được. Chỉ có một hai người bạn thân thì mình có thể dễ dàng chia sẻ những niềm vui cũng như bí mật. Ngoài ra, như vậy mình thường xuyên gặp mặt trò chuyện hơn.*

**4.** **Are your friends mostly your age or different ages?**

***Bạn của bạn hầu hết bằng tuổi hay khác tuổi?***

Most of my friends are about my same age because we met at school or university. I've got several friends who are older or younger than me as we met at work.

*Hầu hết bạn bè của tôi đều cùng tuổi bởi vì đều là bạn ở trường phổ thông hoặc đại học. Tôi chỉ có vài người bạn ít hơn hoặc nhiều hơn tuổi mà tôi gặp lúc đi làm.*

**5. Do you usually see your friends during the week or at weekends?**

***Bạn thường gặp bạn bè trong tuần hay cuối tuần?***

I tend to meet up with my friends at weekends because everyone's too busy during the week.

*Tôi thường gặp bạn bè vào cuối tuần vì mọi người đều bận vào trong tuần.*

**6. The last time you saw your friends, what did you do together?**

***Lần cuối cùng bạn gặp các bạn của mình, các bạn làm gì cùng nhau?***

I met my friends last weekend. We went shopping for some clothes together. After that, we went to a café and chatted about work and family.

*Tôi gặp bạn tôi vào cuối tuần trước. Chúng tôi đi mua sắm một ít quần áo cùng nhau. Sau đó, chúng tôi đi uống cà phê và nói chuyện về công việc và gia đình.*

# ****VSTEP SPEAKING PART 1: MUSIC****

1. Do you like music?

2. What kind of music do you like best?

3. What are the benefits of listening to music?

Bạn hãy suy nghĩ và trả lời câu hỏi trên của chúng tôi trong vòng 3 phút trước khi xem phần hướng dẫn.

## Thời gian làm bài còn lại:2 phút, 54 giây

Thu Âm

Phân tích âm

Thu âm

Xem hướng dẫnTra từ điển

***Gợi ý trả lời***

**MUSIC**

***NGHE NHẠC***

**Bài nói mẫu**

***Bạn có thích âm nhạc không?***

Yes, I do. I like all kinds of music but I’m particularly interested in Pop music and Rock Ballad because I like soft melody.

*Có. Tôi thích tất cả các loại nhạc nhưng mà tôi đặc biệt thích nhạc Pop và Rock Ballad vì tôi thích giai điệu êm ái.*

**2.** **What kind of music do you like best?**

***Bạn thích nghe loại nhạc nào nhất?***

I like Pop music best because I like soft and beautiful melody. Besides, it really helps me to reduce stress.

*Tôi thích nhạc Pop nhất vì tôi thích những giai điệu hay nhẹ nhàng. Ngoài ra, nó thực sự giúp tôi giảm căng thẳng.*

**3. What are the benefits of listening to music?**

***Lợi ích của việc nghe nhạc là gì?***

Listening to music has several advantages. Firstly, it helps you to relax after long working hours. It then motivates you to work better. Moreover, music allows you to sleep better. That’s why many people listen to music before bedtime.

*Nghe nhạc có rất nhiều lợi ích. Đầu tiên nó giúp cho bạn thư giãn sau những giờ làm việc dài. Nó thúc đẩy bạn làm việc tốt hơn. Hơn nữa, âm nhạc giúp bạn ngủ ngon hơn. Đó là lí do tại sao nhiều người nghe nhạc trước lúc đi ngủ.*

# ****VSTEP SPEAKING PART 1: TRANSPORTATION****

1. How do you get to work/ school?

2. What’s your favourite means of transport?

3. Do you often use public transport?

4. Which do you prefer, public transport or private transport?

5. Can you say something about the transportation in your hometown?

6. What is the most common means of transport in your country?

7. Do traffic jams often occur in your hometown or in the city where you live?

8. How to solve the problem?

9. What changes in transportation have taken place in the past several years in Vietnam?

Bạn hãy suy nghĩ và trả lời câu hỏi trên của chúng tôi trong vòng 3 phút trước khi xem phần hướng dẫn.

## Thời gian làm bài còn lại:0 phút, 0 giây

Thu Âm

Phân tích âm

Thu âm

Xem hướng dẫnTra từ điển

***Gợi ý trả lời***

**TRANSPORTATION**

***GIAO THÔNG***

**Bài nói mẫu**

**1. How do you get to work/ school?**

***Bạn đi làm/ đi học bằng phương tiện gì?***

**I often go to work by morbike because it’s convenient. You know, it’s easy to move around the narrow streets of Hanoi.**

***Tôi thường đi làm bằng xe máy vì nó tiện lợi. Bạn biết đấy, rất dễ di chuyển trên các con phố chật hẹp ở Hà Nội.***

**2. What’s your favourite means of transport?**

***Bạn thích phương tiện giao thông nào?***

**The means of transport I like best is motorbike because it’s easy to move around. Moreover, it’s not too expensive to buy one.**

***Phương tiện giao thông tôi thích là xe máy vì nó dễ dàng di chuyển. Hơn nữa, mua một chiếc xe máy thì không quá đắt.***

**3. Do you often use public transport?**

***Bạn có thường đi bằng giao thông công cộng không?***

**In fact, I often go to work by motorbike. Sometimes I travel by bus but I prefer to use my motorbike because I can easily move around and I don’t have to wait so long for busses.**

***Nói thật thì tôi thường đi làm bằng xe máy. Thi thoảng tôi mới đi xe buýt nhưng tôi thích sử dụng xe máy hơn vì tôi có thể dễ dàng di chuyển và tôi không phải đợi xe buýt lâu.***

**4. Which do you prefer, public transport or private transport?**

***Bạn thích phương tiện công cộng hơn hay phương tiện cá nhân hơn?***

**- I would say I prefer to travel by private transport. I often go by motorbike since it’s convenient. I can travel anywhere, anytime I like.**

***Tôi nghĩ là tôi thích đi bằng phương tiện cá nhân hơn. Tôi thường đi xe máy vì nó rất tiện. Tôi có thể đi bất cứ lúc nào bất cứ nơi nào tôi muốn.***

**- I prefer public transport like busses because it’s very cheap to travely by bus. It costs only 7000 VND.  Moreover, I don’t have to worry about the rainy or sunny weather.**

***Tôi thích giao thông công cộng như là xe buýt hơn vì đi bằng xe buýt thì rất rẻ. Chỉ mất có 7 nghìn đồng. Hơn nữa, tôi không phải lo lắng khi trời mưa hay nắng.***

**5. Can you say something about the transportation in your hometown?**

***Bạn hãy nói một chút về giao thông ở quê bạn?***

In my opinion, one of the biggest problems of transportation in Hanoi is traffic jams. You know, it takes people lots of time to move during rush hours in the morning and in the evening. This is because the number of vehicles has increased while streets are narrow.

*Theo tôi, một trong số những vấn đề lớn nhất về giao thông ở Hà Nội là tắc đường. Bạn biết đấy, mọi người mất rất nhiều thời gian để di chuyển trong giờ cao điểm vào buổi sáng và buổi tối. Điều này là do số lượng xe cộ tăng lên trong khi đường xá thì chật chội.*

**6. What is the most common means of transport in your country?**

***Phương tiện giao thông phổ biến ở nước bạn là phương tiện nào?***

In Vietnam, motorbikes are the most popular means of transportation. People can see motorbikes everywhere in Vietnam because it doesn’t cost so much to buy one. Besides, it’s very easy to move by motorbike.

*Ở Việt Nam, xe máy là phương tiện phổ biến nhất. Mọi người có thể thấy xe máy ở khắp mọi nơi vì mua một chiếc xe máy thì không đắt lắm. Ngoài ra, rất dễ di chuyển bằng xe máy.*

**7. Do traffic jams often occur in your hometown or in the city where you live?**

***Tắc nghẽn giao thông có thường xảy ra ở quê bạn hoặc ở thành phố bạn đang sinh sống không?***

Traffic jams are among the biggest problems in Hanoi where I live now. Everyday people get stuck in the traffic congestion. There are several reasons for that. First of all, the number of vehicles has increased while streets are narrow. Secondly, some people do not obey traffic laws.

*Tắc nghẽn giao thông là một trong những vấn nạn lớn nhất tại Hà Nội nơi tôi đang sinh sống hiện nay. Hàng ngày mọi người thường gặp tắc đường. Có một vài lí do như sau. Thứ nhất, số lượng xe cộ tăng lên trong khi đường xá thì chật chội. Thứ hai, một số người không chấp hành luật giao thông.*

**8. How to solve the problem?**

***Cách khắc phục những vấn đề đó như thế nào?***

I think the government should improve public transport. For example, they should reduce the ticket price and provide more busses during rush hours. Besides, they could ban private vehicles from the city centre.

*Tôi nghĩ chính phủ nên cải thiện giao thông công cộng. Ví dụ như họ có thể giảm giá vé và cung cấp them xe buýt vào giờ cao điểm. Bên cạnh đó, họ có thể cấm phương tiện cá nhân vào trung tâm thành phố.*

**9. What changes in transportation have taken place in the past several years in Vietnam?**

***Có những thay đổi nào trong lĩnh vực giao thông ở Việt Nam trong vài năm gần đây?***  
I think there are more busses in operation. At the same time, the number of cars has risen considerably due to higher standard of living. Motorbikes, however, are still the most popular means of transportation because they don’t cost a lot and it is very convenient to move in Hanoi.

*Tôi nghĩ có nhiều xe buýt đi vào hoạt động hơn. Đồng thời, số lượng xe ô tô cũng tăng lên đáng kể do mức sống cao hơn. Tuy nhiên, xe máy vẫn là phương tiện giao thông phổ biến nhất vì xe máy không quá đắt và cũng khá tiện lợi di chuyển bằng xe máy ở Hà Nội.*

# ****VSTEP SPEAKING PART 1: CLOTHES****

**1. Are clothes and clothing fashions important to you? (Why/Why not?)**

**2. What different clothes do you wear for different situations?**

**3. Do you wear different styles of clothes now compared to 10 years ago?**

**4. Do you think the clothes we wear say something about who we are?**

Bạn hãy suy nghĩ và trả lời câu hỏi trên của chúng tôi trong vòng 3 phút trước khi xem phần hướng dẫn.

## Thời gian làm bài còn lại:2 phút, 54 giây

Thu Âm

Phân tích âm

Thu âm

Xem hướng dẫnTra từ điển

***Gợi ý trả lời***

**CLOTHES**

***QUẦN ÁO***

**Bài nói mẫu**

**1. Are clothes and clothing fashions important to you? (Why/Why not?)**

***Quần áo và thời trang có quan trọng với bạn không? Tại sao?***

No, clothes and fashions are not really important to me. I tend to wear clothes that are comfortable and practical rather than fashionable.

*Không. Quần áo và thời trang không thực sự quan trọng với tôi. Tôi thường mặc quần áo mà tôi thấy thoải mái và thực dụng thay vì quần áo mốt.*  
**2. What different clothes do you wear for different situations?**

***Bạn thường mặc quần áo nào cho những dịp khác nhau?***

Well, I have to dress quite formally for work, so I wear a shirt and trousers. At home I prefer to wear comfortable clothes and I wear jeans and a T-shirt when I go out with friends. On special occasions, I might wear a suit. *Đi làm tôi mặc khá là chỉn chu như là áo sơ mi và quần Âu. Ở nhà tôi thích mặc quần áo thoải mái và khi đi chơi với bạn, tôi mặc quần bò và áo sơ mi. Vào những dịp đặc biệt, tôi mặc com lê.*

**3. Do you wear different styles of clothes now compared to 10 years ago?**

***So với 10 năm trước thì bạn có mặc các kiểu quần áo khác nhau không?***

No, not really, because I don't follow fashion. I think I have dressed in a similar way for the last 10 years. *Cũng không hẳn. Bởi vì tôi không chạy theo mốt. Tôi nghĩ rằng gu thời trang của tôi bây giờ và 10 năm về trước giống nhau.*

**4. Do you think the clothes we wear say something about who we are?**

***Bạn có nghĩ quần áo mà chúng ta mặc cho chúng ta biết điều gì về chúng ta không?***

Yes, they probably do. Some people are really careful about what they wear because they want to be seen as stylish. Other people wear clothes that show wealth or status, such as clothes by famous designers.

Có thể có. Một số người thực sự rất cẩn thận về ăn mặc bởi vì họ muốn ăn mặc hợp mốt khi ra ngoài. Một số người khác mặc quần áo thể hiện sự giàu có hoặc địa vị, như là quần áo của các nhà thiết kế nối tiếng.

# ****VSTEP SPEAKING PART 1: COMMUNICATION/ MOBILE PHONES****

1. How do you usually keep in touch with members of your family?

2. Do you prefer to speak to people by phone or by writing emails?

3. Do you ever write letters by hand? (Why / Why not?)

4. How often do you use your mobile phone?

5. Can you describe your mobile phone?

6. What was your first mobile phone?

7. How has your mobile phone changed your life?

Bạn hãy suy nghĩ và trả lời câu hỏi trên của chúng tôi trong vòng 3 phút trước khi xem phần hướng dẫn.

## Thời gian làm bài còn lại:2 phút, 53 giây

Thu Âm

Phân tích âm

Thu âm

Xem hướng dẫnTra từ điển

***Gợi ý trả lời***

**COMMUNICATION/ MOBILE PHONES**

***GIAO TIẾP/ ĐIỆN THOẠI***

**Bài nói mẫu**

**1. How do you usually keep in touch with members of your family?**

***Bạn thường liên lạc với gia đình bằng cách nào?***

I mostly keep in touch with my family by phone, and I've started using the Internet to make video calls. I also try to visit members of my family in person as often as I can.

*Tôi thường liên lạc với gia đình qua điện thoại và cũng vừa bắt đầu sử dụng Internet để gọi qua video. Tôi cũng cố gắng về thăm gia đình thường xuyên.*

**2. Do you prefer to speak to people by phone or by writing emails?**

***Bạn thích nói chuyện với mọi người qua điện thoại hay viết email?***

It depends. I often talk on the phone with my family and friends. However, I prefer to send emailsto my clients because then I can save information.

Cũng tùy tình huống. Tôi thường gọi điện thoại cho gia đình và bạn bè. Tuy nhiên, tôi thích gửi mail cho khách hàng bởi vì như vậy thì tôi có thể lưu trữ thông tin.**3. Do you ever write letters by hand? (Why / Why not?)**

***Bạn viết thư tay bao giờ chưa? Tại sao?***

No, I don't write letters by hand because it's so much easier to send an email that will arrive immediately.

*Chưa. Tôi không viết thư tay bởi vì gửi email sẽ dễ dàng hơn nhất nhiều mà có thể gửi tới người nhận ngay tức khắc.*

**4. How often do you use your mobile phone?**

***Bạn có thường xuyên sử dụng điện thoại không?***

Well, obviously I use my mobile phone every day. I always use it to get in touch with my family and friends. Besides, I play games in my mobile phone when I have nothing to do at home in the day time.

*Ồ, tôi dùng điện thoại hàng ngày. Tôi thường dùng điện thoại để giữ liên lạc với gia đình và bạn bè. Ngoài ra, tôi cũng chơi trò chơi trên điện thoại khi không có gì làm vào ban ngày.*

**5. Can you describe your mobile phone?**

***Bạn có thể miêu tả chiếc điện thoại của bạn được không?***

Now I’m using iPhone 5S. It has all features I need for a phone, for example, keeping my contacts, having good games and a camera. I bought it last year.

*Giờ tôi đang dùng iPhone 5S. Nó có tất cả các tính năng mà tôi cần đối với một chiếc điện thoại, ví dụ như lưu giữ số liên lạc, có trò chơi hay và một cái máy ảnh. Tôi mua nó vào năm ngoái.*

**6. What was your first mobile phone?**

***Chiếc điện thoại đầu tiên của bạn là điện thoại gì?***

My first mobile phone was the Nokia bar phone in 2004. It was quite expensive then because I was a university student and didn’t have much money. I got a part-time job to earn the money and bought it in a mobile phone shop.

*Điện thoại đầu tiên của tôi là một chiếc Nokia đời 2004. Thời đó nó khá đắt với một sinh viên đại học và không có nhiều tiền. Tôi kiếm được một công việc làm thêm để kiếm tiền và mua nó trong một cửa hàng điện thoại.*

**7. How has your mobile phone changed your life?**

***Điện thoại đã thay đổi cuộc sống của bạn thế nào?***

Oh, the mobile phone definitely has changed my life dramatically. It helps me keep in touch with my family and friends easily because you know, it’s not always easy to meet face to face. For example, I can phone my parents to tell them that I will come home late so that they won’t be worried.

*Ồ, điện thoại chắc chắn đã thay đổi cuộc đời tôi khá nhiều. Nó giúp tôi liên lạc với gia đình và bạn bè một cách dễ dàng vì bạn biết đấy không phải lúc nào cũng dễ dàng gặp mặt trực tiếp được. Ví dụ như tôi có thể gọi điện thoại cho bố mẹ báo rằng sẽ về muộn để mà bố mẹ không phải lo lắng.*

# ****VSTEP SPEAKING PART 1: READING****

1. Do you like reading?

2. Do you usually read for leisure or for work purposes?

3. What was your favourite book or story when you were a child?

4. Do you think it's important that children read regularly?

Bạn hãy suy nghĩ và trả lời câu hỏi trên của chúng tôi trong vòng 3 phút trước khi xem phần hướng dẫn.

## Thời gian làm bài còn lại:2 phút, 52 giây

Thu Âm

Phân tích âm

Thu âm

Xem hướng dẫnTra từ điển

***Gợi ý trả lời***

**READING**

***ĐỌC SÁCH***

**Bài nói mẫu**

**1. Do you like reading?**

***Bạn thích đọc sách không?***

Yes, I like reading a lot. I read all sorts of things, including novels, newspapers, magazines, and online articles. I love reading because it helps me relax after hard working hours. Besides, I can broaden my knowledge about different aspects of life.

Có. Tôi rất thích đọc. Tôi đọc tiểu thuyết, báo, tạp chí và cả báo mạng. Tôi thích đọc sách bởi vì nó giúp tôi thư giãn sau những giờ làm việc vất vả. Bên cạnh đó, tôi có thể mở rộng kiến thức về nhiều lĩnh vực trong cuộc sống.

**2.** **Do you usually read for leisure or for work purposes?**

***Bạn thường đọc để giải trí hay đọc tài liệu làm việc?***

Well, in my free time I enjoy reading books for fun. I read some novels or funny stories. Moreover, I also read some books about medicine in my work.

Ồ, vào thời gian rảnh rỗi tôi thích đọc sách để giải trí. Tôi đọc một số cuốn tiểu thuyết hoặc truyện cười. Ngoài ra, tôi cũng đọc sách chuyên ngành y trong công việc.

**3. What was your favourite book or story when you were a child?**

***Bạn thích quyển sách hoặc truyền nào khi còn nhỏ?***

The first book that I remember really enjoying was Doraemon. It took me only a few days to read because I liked it so much that I couldn't put it down.

*Tôi nhớ quyển sách tôi rất thích là Doraemon. Tôi phải mất vài ngày để đọc vì tôi thích quyển sách đó đến nỗi mà tôi không bỏ xuống nổi.***4.** **Do you think it's important that children read regularly?**

***Bạn có nghĩ việc trẻ em đọc thường xuyên là quan trọng không?***

Of course. I think reading is possibly the most important skill that children learn because when reading, children can broaden their knowledge about different aspects of life. Besides, picture books might help them to reduce stress after school.

*Tất nhiên rồi. Tôi nghĩ đọc sách có lẽ là kỹ năng quan trọng nhất mà trẻ em cần học vì khi đọc sách, trẻ em có thể mở rộng kiến thức về những lĩnh vực khác nhau trong cuộc sống. Bên cạnh đó, truyện tranh có thể giúp trẻ nhỏ giảm stress sau giờ học.*

# VSTEP SPEAKING PART 1: MOVIES

1. Do you like watching movies?

2. What kind of movie do you like? Why?

3. Who’s your favourite actor/ actress?

4. Do you see films on TV, DVDs or at the cinema?

5. Is there any film that you’ve seen for several times? What film?

6. Have you ever met a film actor or director?

Bạn hãy suy nghĩ và trả lời câu hỏi trên của chúng tôi trong vòng 3 phút trước khi xem phần hướng dẫn.

## Thời gian làm bài còn lại:2 phút, 55 giây

Thu Âm

Phân tích âm

Thu âm

Xem hướng dẫnTra từ điển

***Gợi ý trả lời***

**MOVIES**

***PHIM ẢNH***

**Bài nói mẫu**

**1. Do you like watching movies?**

***Bạn có thích xem phim không?***

Yes, I do. I like watching movies on TV or sometimes I go to the cinema with my friends at the weekend. Watching films really makes me relaxed after hard working hours.

*Có. Tôi thích xem phim trên Ti vi. Đôi khi vào cuối tuần tôi đi xem phim với bạn ở rạp. Tôi thấy thư giãn khi xem phim sau những giờ làm việc vất vả.*

**2. What kind of movie do you like? Why?**

***Bạn thích loại phim nào? Tại sao?***

* I am interested in action movies, especially American ones. They involve a lot of thrilling actions.

*Tôi thích phim hành động, đặc biệt là phim Mỹ vì chúng thường có nhiều cảnh hành động hấp dẫn.*

* I enjoy watching all kinds of movies but I like romantic movies and comedies most because they make me laugh and I can forget stressful work.

*Tôi thích xem tất cả các loại phim nhưng tôi thích phim lãng mạn và hài nhất bởi vì chúng khiến tôi buồn cười và có thể quên hết căng thẳng trong công việc.*

**3. Who’s your favourite actor/ actress?**

***Bạn thích nam diễn viên/ nữ diễn viên nào?***

I like Angelia Jolie because she looks very beautiful and because of her excellent acting. I was really impressed by her acting in the movie “Mr & Mrs. Smith”.

*Tôi thích Angelia Jolie vì trông cô ấy rất đẹp và cô ấy diễn xuất tuyệt vời. Tôi rất ấn tượng với vai diễn của cô ấy trong phim Ông bà Smith.*

**4. Do you see films on TV, DVDs or at the cinema?**

***Bạn xem phim trên Ti vi, trên đĩa DVD hay ở rạp?***

I rarely see films on DVDs as it is rather expensive. I have a cable TV which has a lot of channels, so I often watch movies on Starmovies or HBO. Sometimes, I also watch movies on the Internet especially those I miss watching on TV. At the weekend, I usually go the cinema with my friends for a change and it is great to watch movies on a very wide screen and have popcorn at the same time.

*Tôi hiếm khi xem phim đĩa vì mua đĩa thì khá đắt. Tôi có Tivi truyền hình cáp, có rất nhiều kênh. Vì vậy, tôi thường xem phim trên kên Starmovies hoặc HBO. Đôi lúc, tôi cũng xem phim trên mạng Internet đặc biệt là những chương trình mà tôi bỏ lỡ không xem trên. Cuối tuần, để thay đổi thì tôi thường đi xem phim với bạn. Xem phim ở rạp rất tuyệt vì có màn hình chiếu rất rộng và lại có cả bỏng ngô.*

**5. Is there any film that you’ve seen for several times? What film?**

***Có bộ phim nào mà bạn xem đi xem lại vài lần không?***

Yeah of course. Although I am not younger any longer, I prefer to watch cartoons especially Tom & Jerry. I have a collection of this cartoon and often watch it again and again when I feel sad.

*Tất nhiên là có. Mặc dù tôi không còn trẻ nữa nhưng tôi thích xem hoạt hình, đặc biệt là Tom và Jerry. Tôi có một tuyển tập phim này và thường xem đi xem lại khi tôi thấy buồn.*

**6. Have you ever met a film actor or director?**

***Bạn đã bao giờ gặp nam diễn viên hay đạo diễn phim nào chưa?***

Actually I haven’t met any film directors but some actors and actresses. As I live in Hanoi now, sometimes I meet actors and actresses on the street but I just can’t remember their names.

*Tôi chưa gặp đạo diễn nào ngoài đời nhưng có gặp một số nam và nữ diễn viên. Vì bây giờ tôi đang sống ở Hà Nội nên đôi lúc tôi có gặp họ trên phố nhưng mà tôi không nhớ tên.*

# ****VSTEP SPEAKING PART 1: WORK****

1. What’s your job?

2. Do you enjoy your job?

3.What's the best thing about your job?

4. Do you prefer working alone or with others? Why?

Bạn hãy suy nghĩ và trả lời câu hỏi trên của chúng tôi trong vòng 3 phút trước khi xem phần hướng dẫn.

***Gợi ý trả lời***

**WORK**

***NGHỀ NGHIỆP***

**Bài nói mẫu**

**1. What’s your job?**

***Bạn làm nghề gì?***

I work as a teacher at a secondary school in Ha Noi. I teach maths. I love my job because I have a chance to work with different students who are young and active.

Tôi là giáo viên dạy ở một trường cấp hai ở Hà Nội. Tôi dạy toán. Tôi thích công việc của mình vì tôi có cơ hội làm việc cùng nhiều học sinh khác nhau. Các em rất trẻ và năng động.

**2**. **Do you enjoy your job?**

***Bạn thích công việc của mình không?***

Yes, I really like my job because I have a chance to work with different students who are young and active. Besides, teaching is a stable job and I have a lot of time to take care of my family.

*Có, tôi rất yêu nghề vì tôi có cơ hội làm việc cùng các em học sinh trẻ và năng động. Ngoài ra, dạy học là một nghề ổn định và tôi có nhiều thời gian chăm sóc cho gia đình.***3.What's the best thing about your job?**

***Điều gì thú vị nhất ở công việc của bạn?***

Well, I would say the best thing about my job is that I find it really happy to help my students improve their knowledge and skills day by day.

Ồ, tôi cho là điều thú vị nhất về công việc của tôi là tôi thấy rất vui khi giúp đỡ học sinh cải thiện kiến thức và kỹ năng qua từng ngày.

**4. Do you prefer working alone or with others? Why?**

***Bạn thích làm việc độc lập hay làm việc theo nhóm? Tại sao?***

It depends. Sometimes I love working on my own checking students’ homework. Sometimes I enjoy working in a group when we make new lesson plans. You know, group members can give useful ideas.

*Cũng tùy. Đôi lúc tôi thích làm việc một mình kiểm tra bài cũ của học sinh. Đôi lúc tôi thích làm việc nhóm khi soạn giáo án. Bạn biết đấy, các thành viên trong nhóm có thể đưa ra những ý tưởng rất hữu ích.*

# VSTEP SPEAKING PART 1: SCHOOL & STUDY

1. What was your major at university?

2. What were your favourite subjects at high school/ secondary school/ primary school?

3. What kind of secondary school did you go to?

4. Did you like it? Why (not)?

5. How much homework did you have?

6. Did you have to wear a uniform?

7. Was the discipline very strict?

8. Which subjects were you good and bad at?

***Gợi ý trả lời***

**SCHOOL & STUDY**

***HỌC TẬP***

**Bài nói mẫu**

**1. What was your major at university?**

***Bạn học chuyên ngành gì ở đại học?***

I graduated from University of Social Sciences and Humanities in 2010. I majored in tourism. Now I am doing a master degree at this university.

*Tôi đã tốt nghiệp đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn từ năm 2010, chuyên ngành du lịch. Hiện tại tôi đang học thạc sỹ tại trường luôn.*

**2. What were your favourite subjects at high school/ secondary school/ primary school?**

***Bạn thích môn học nào ở trường cấp 3, cấp 2, cấp 1?***

I couldn’t remember what subject I liked at primary school but I was interested in Literature at secondary and high school. Maybe because I often got high marks for it and I found it easy to write essays.

*Tôi không nhớ tôi thích môn gì ở bậc tiểu họ nhưng lên cấp 2 và cấp 3 thì tôi thích môn Văn. Có lẽ vì tôi đạt điểm cao cho môn này và tôi thấy viết luận khá dễ dàng.*

**3. What kind of secondary school did you go to?**

***Bạn học trường cấp 2 nào?***

I studied at Nguyen Van Huyen secondary school in my hometown. It is a state school, located about one kilometer far from my house so I used to ride a bike to school every day.

*Tôi học ở trường cấp 2 Nguyễn Văn Huyên ở quê tôi. Đây là một trường công, cách nhà tôi khoảng 1km nên tôi thường đi xe đạp đến trường.*

**4. Did you like it? Why (not)?**

***Bạn thích ngôi trường này không? Tại sao?***

Yes, I did because it is rather near my house, just about one kilometer. Moreover, all my friends in my neighbourhood studied at the same school, so we went to school and did exercises together. Finally, it is a rather big school with a large schoolyard where we used to play.

*Tôi thích ngôi trường này vì nó khá gần nhà của tôi, chỉ khoảng 1 cây số. Hơn nữa, tất cả các bạn bè xung quanh nhà tôi đều học ở đây nên chúng tôi thường đi học cùng nhau và cùng nhau làm bài tập. Ngôi trường tôi học cũng khá rộng và sân trường chúng tôi hay chơi ở đấy cũng rộng.*

**5. How much homework did you have?**

***Bạn có phải làm nhiều bài tập về nhà không?***

I didn’t have as much homework as students do nowadays because at that time, we went to school in the morning only and had the whole afternoon and evening free to do homework. I didn’t go to any extra classes but did exercises in the textbooks. I normally spent about an hour or two finishing all homework a day.

*Tôi không phải làm nhiều bài tập như học sinh ngày nay vì lúc đó, chúng tôi chỉ đi học buổi sáng. Chúng tôi có cả buổi chiều và tối rảnh để làm bài tập về nhà. Tôi không đi học thêm và chỉ làm bài tập trong sách giáo khoa. Tôi thường dành khoảng 1 hoặc 2 giờ mỗi ngày để làm tất cả các bài tập.*

**6. Did you have to wear a uniform?**

***Bạn có phải mặc đồng phục không?***

No, I didn’t. Luckily, when I was at school, we didn’t have to wear a uniform. I hate wearing same clothes every day. They are made for every student so they normally do not fit everyone.

*Thật may mắn lúc tôi đi học, chúng tôi không phải mặc đồng phục. Tôi ghét ngày nào cũng mặc quần áo giống nhau. Đồng phục may cho tất cả các học sinh nên thường chúng không vừa khít với tất cả mọi người.*

Yes, I did. We had to wear dark trousers and white shirts every day. Girls, however, had to wear traditional “ao dai” on Monday. They looked really pretty in that. I think wearing a uniform was great because I did not have to worry about what to wear everyday. Moreover, there’s no difference between poor and rich students, you know.

*Có. Chúng tôi phải mặc quần tối màu và áo sơ mi trắng hàng ngày. Tuy nhiên, con gái thì phải mặc áo dài truyền thống vào thứ 2. Họ trông rất xinh trong những bộ ái dài.* *Tôi nghĩ mặc đồng phục cũng hay vì tôi không phải nghĩ xem mặc gì vào mỗi ngày. Hơn nữa, sẽ không có sự phân biệt giàu nghèo.*

**7. Was the discipline very strict?**

***Kỷ luật có nghiêm khắc không?***

Yes, it was. While I was at school, the discipline was very strict. We had to go to school on time and did all homework before going to class. Those who didn’t follow the regulations were punished seriously.

*Thời tôi đi học, kỷ luật rất hà khắc. Chúng tôi phải đi học đúng giờ và tất cả các bài tập trước khi tới lớp. Những ai mà không tuân thủ quy định sẽ bị phạt rất nặng.*

**8. Which subjects were you good and bad at?**

***Bạn học giỏi môn nào? Kém môn nào?***

Well, I liked social science subjects such as Literature and History and I was rather good at them. I was very bad at maths. It took me too much time to solve math problems.

*À, tôi thích các môn khoa học xã hội như văn học và lịch sử và cũng học giỏi các môn này. Tôi học kém toán. Tôi thường mất rất nhiều thời gian để giải các bài toán.*

# VSTEP SPEAKING PART 1: FOOD & RESTAURANTS

1. What food do you like best?

2. What do you usually have for breakfast?

3. What’s your favourite meal of the day?

4. Where do you usually have lunch?

5. How often do you eat out?

6. What restaurant do you often go to?

7. What kind of food does it serve?

8. Do you prefer eating at home or eating out?

9. Are you taking any vitamins or food supplements at the moment?

10. Are you trying to eat healthily at the moment?

Bạn hãy suy nghĩ và trả lời câu hỏi trên của chúng tôi trong vòng 3 phút trước khi xem phần hướng dẫn.

## Thời gian làm bài còn lại:2 phút, 49 giây

Thu Âm

Phân tích âm

Thu âm

Xem hướng dẫnTra từ điển

***Gợi ý trả lời***

**FOOD AND RESTAURANTS**

***ĂN UỐNG VÀ NHÀ HÀNG***

**Bài nói mẫu**

**1. What food do you like best?**

My favourite food is chicken. I often have it once a week for lunch or dinner because it’s rather expensive. I like boiled or fried chicken which is made by my mother.

*Món ăn yêu thích của tôi là món gà. Tôi thường ăn thịt gà một tuần một lần vì thịt gà khá là đắt. Tôi thích gà luộc hoặc gà rán mà mẹ tôi nấu.*

**2. What do you usually have for breakfast?**

***Vào buổi sáng bạn thường ăn gì?***

I usually eat sticky rice, bread for breakfast. Sometimes, I have Pho – traditional rice noodle soup for a change. Occasionally, when I get up too late and I don’t have enough time for breakfast, so I just skip it.

*Tôi thường ăn xôi hoặc bánh mỳ vào bữa sáng. Đôi lúc để thay đổi thì tôi ăn Phở - một món mì truyền thống. Có khi tôi dạy muộn nên không kịp ăn sáng.*

**3. What’s your favourite meal of the day?**

Well, the meal I like best is breakfast because after a long night sleep, I often feel very hungry so everything tastes delicious. Besides, I think breakfast is the most important meal of the day because it provides energy for the whole day.

*Ồ, bữa ăn tôi thích nhất là bữa sáng vì sau một đêm dài, tôi thường cảm thấy đói bụng nên mọi thứ đều ngon. Bên cạnh đó, tôi nghĩ bữa sáng là bữa ăn quan trọng nhất trong ngày vì nó cung cấp năng lượng cho cả một ngày.*

**4. Where do you usually have lunch?**

***Bạn thường ăn trưa ở đâu?***

* In the morning, I often get up early to prepare a lunchbox so I have lunch in the office. Sometimes, I go out for lunch with my colleagues for a change. In that case, we often enjoy Pho or rice noodles together.

*Buổi sáng tôi thường dậy sớm nấu cơm trưa mang đi ăn trưa ở công ty. Đôi lúc để thay đổi tôi đi ăn trưa với đồng nghiệp. Khi đó, chúng tôi thường đi ăn Phở hoặc ăn mì cùng nhau.*

* I often have lunch in a foodstall/ restaurant near my company. It serves rice and a variety of traditional food such as pork, chicken, beef, vegetables and so on. From time to time, my colleagues and I order pizza or takeaway food to our office.

*Tôi thường ăn trưa ở quán ăn/ nhà hàng gần công ty, phục vụ cơm và nhiều loại thức ăn truyền thống như thịt lợn, gà, bò, rau… Đôi lúc, đồng nghiệp và tôi gọi pizza hoặc đồ ăn sẵn mang về văn phòng.*

**5. How often do you eat out?**

***Bạn có thường đi ăn hàng không?***

We don’t go to restaurant very often as we cook at home. We often eat out just about once or twice a month at the weekend when all family members are free or we get together with friends. We prefer to try new food in different restaurants each time for example Korean, Japanese or traditional Vietnamese food from other regions in Vietnam like Hue...

*Chúng tôi không đi ăn hàng thường xuyên lắm vì chúng tôi nấu cơm ở nhà. Vì vậy, chúng tôi thường đi ăn tiệm khoảng 1 hoặc 2 lần một tháng vào cuối tuần khi cả gia đình rảnh rỗi hoặc lúc gặp gỡ bạn bè. Chúng tôi thích thưởng thức món ăn mới ở các nhà hàng khác nhau chẳng hạn món ăn Hàn, Nhật hoặc món ăn truyền thống từ các vùng miền của Việt Nam như Huế.*

**6. What restaurant do you often go to?**

***Bạn thường đi ăn ở nhà hàng nào?***

We like trying new food in different restaurants each time we eat out but my favourite one is Sen restaurant because I prefer Vietnamese food and a variety of traditional Vietnamese food is served there such as springrolls. Moreover, the food is delicious and the staff is very friendly as well.

*Chúng tôi thích ăn ở các nhà hàng khác nhau mỗi lần đi ăn tiệm nhưng tôi thích nhà hàng Sen vì tôi thích ăn đồ Việt và ở đó phục vù toàn các món ăn truyền thống của Việt Nam như là nem. Hơn nữa, đồ ăn ngon và nhân viên thì cũng thân thiện.*

**7. What kind of food does it serve?**

***Ở đó có những món ăn gì?***

It serves all kinds of traditional Vietnamese food such as springrolls, fish filets, chicken, beef, seafood and so on.

*Nhà hàng phục vụ tất cả các loại đồ ăn truyền thống của Việt Nam như nem, chả cá, gà, bò và hải sản…*

**8. Do you prefer eating at home or eating out?**

***Bạn thích ăn ở nhà hay ăn hàng?***

* I would rather eat at home than eat out because eating at home is clean and safe. Moreover, it’s great for family members to cook and have meals together. However, sometimes, I would prefer to eat out on special occasions such as a birthday party so that we can save time as we don’t have to prepare or do the washing up.

*Tôi thích ăn ở nhà hơn đi ăn hàng vì ăn ở nhà thì an toàn và sạch sẽ. Hơn nữa, cả nhà cùng nấu nướng và ăn cơm cùng nhau sẽ rất tuyệt. Tuy nhiên, đôi lúc, tôi thích ăn ở ngoài vào những dịp đặc biệt như tiệc sinh nhật. Như vậy, chúng tôi có thể tiết kiệm thời gian vì không phải chuẩn bị nấu nướng hay rửa bát.*

* I prefer eating out to eating at home because going to a restaurant, we don’t have to cook or do the washing up. Besides, we can have more choices of food. However, it is rather expensive so we rarely eat out.

*Tôi thích ăn tiệm hơn ăn ở nhà vì đi ăn hàng chúng tôi không phải nấu nướng hay rửa bát. Ngoài ra, chúng tôi có thể chọn nhiều món ăn. Tuy nhiên, đi ăn hàng khá tốn kém bởi vậy chúng tôi hiếm khi đi ăn hàng.*

**9. Are you taking any vitamins or food supplements at the moment?**

***Hiện tại bạn có đang uống vitamin hay thực phẩm chức năng nào không?***

No, I’m not. We have a rather balanced diet at home. We often eat a lot of vegetables, some kinds of meat such as pork, beef, and chicken. Therefore, we don’t need to take any vitamins or food supplements.

*Không. Chế độ ăn uống của tôi khá cân bằng. Tôi thường ăn nhiều rau, một số loại thịt như thịt lợn, thịt bò và thịt gà. Do vậy, chúng tôi không cần phải uống vitamin hay thực phẩm chức năng.*

**10. Are you trying to eat healthily at the moment?**

***Hiện tại bạn có đang cố ăn uống lành mạnh không?***

* No, I’m not. I just eat what I like. I prefer meat so I eat a lot of it and I’m still in a very good health condition.

*Không. Tôi ăn những món tôi thích. Tôi thích ăn thịt bởi vậy tôi ăn nhiều thịt và sức khỏe của tôi hiện vẫn tốt.*

* Yes, I am. I sometimes get ill so besides doing exercise in the morning, I also try to have a healthy diet. I often force myself to eat a lot of vegetables, drink plenty of water and have less high-fat food.

*Có. Đôi khi tôi bị ốm vì vậy ngoài việc tập thể dục vào buổi sáng, tôi cũng cố gắng ăn uống điều độ. Tôi thường ép bản thân ăn nhiều rau, uống nhiều nước và ăn các thức ăn ít chất béo.*

# VSTEP SPEAKING PART 1: LEARNING ENGLISH

1. Do you like learning English?

2. How long have you been learning English?

3. How did you study it?

4. Do you think it’s important to learn languages?

5. Is it important for children to learn foreign languages?

Bạn hãy suy nghĩ và trả lời câu hỏi trên của chúng tôi trong vòng 3 phút trước khi xem phần hướng dẫn.

## Thời gian làm bài còn lại:2 phút, 51 giây

Thu Âm

Phân tích âm

Thu âm

Xem hướng dẫnTra từ điển

***Gợi ý trả lời***

**LEARNING ENGLISH**

***HỌC TIẾNG ANH***

**Bài nói mẫu**

**1. Do you like learning English?**

***Bạn có thích học tiếng Anh không?***

Yes, I do. I love learning English for several reasons. First of all, English is a global language so if I know English, I can communicate with people from different countries in the world. Besides, I’m able to get a better job with a higher salary.

*Có. Tôi thích học tiếng Anh vài lí do. Trước hết, tiếng Anh là ngôn ngữ toàn cầu nên nếu biết tiếng Anh, tôi có thể giao tiếp với mọi người ở khắp mọi nơi trên thế giới. Ngoài ra, tôi có thể kiếm được một công việc với mức lương cao hơn.*

**2. How long have you been learning English?**

***Bạn học tiếng Anh được bao lâu rồi?***

I started learning English when I was at primary school. However, I just focused on grammar, reading and how to do exams. Nowadays, English is very important for my job and I’m trying to improve my English speaking skills.

*Tôi bắt đầu học tiếng Anh hồi tiểu học. Tuy nhiên, tôi chỉ tập trung vào ngữ pháp, đọc và cách làm bài kiểm tra. Bây giờ, tiếng Anh rất quan trọng trong công việc và tôi đang cố gắng cải thiện kỹ năng nói của mình.*

**3. How did you study it?**

***Bạn học tiếng Anh như thế nào?***

When I was at school, I just learned in class, did grammar and reading tests. Nowadays sometimes I listen to English songs or watch videos on youtube.

*Hồi đi học, tôi chỉ học trên lớp, làm bài kiểm tra ngữ pháp và đọc. Bây giờ đôi lúc tôi nghe bài hát tiếng Anh hoặc xem video trên youtube.*

**4. Do you think it’s important to learn languages?**

***Bạn nghĩ học ngôn ngữ có quan trọng không?***

Of course. If you can speak foreign languages like English well, you can communicate with foreigners and more importantly, you can work with them. Besides, you can travel abroad with worry.

*Tất nhiên. Nếu bạn có thể nói tốt ngoại ngữ như tiếng Anh, bạn có thể giao tiếp với người nước ngoài. Quan trọng hơn, bạn có thể làm việc cùng họ. Bên cạnh đó, bạn có thể đi du lịch nước ngoài mà không phải lo lắng gì.*

**5. Is it important for children to learn foreign languages?**

***Bạn nghĩ học ngoại ngữ có quan trọng với trẻ em không?***

Yeah, I think learning foreign languages is essential to everyone. In my opinion, children should learn a foreign language at school as soon as possible because they can learn it fast when they are little.

*Có, tôi nghĩ học ngoại ngữ rất thiết yếu với mọi người. Theo tôi, trẻ em nên học ngoại ngữ ở trường càng sớm càng tốt vì trẻ em có thể học nhanh khi còn nhỏ.*

# WEATHER – THỜI TIẾT

1. What’s your favourite kind of weather?

2. What’s your favourite season?

3.  Do you think weather affects the way people feel?

4. How do you depend on the weather reports on TV?

***Gợi ý trả lời***

**WEATHER**

***THỜI TIẾT***

**Bài nói mẫu**

**1. What’s your favourite kind of weather?**

Well, I prefer cloudy and windy weather because then it’s neither too hot nor too cold. That kind of weather makes me feel comfortable and I want to go outside going to the park or hanging out with friends.

*Ồ, tôi thích thời tiết có mây có có gió vì như vậy thì không nóng quá và cũng không lạnh quá. Thời này này khiến tôi cảm thấy dễ chịu và tôi muốn đi ra ngoài đi công viên hay đi chơi với bạn.*

**2. What’s your favourite season?**

The season I like best is the Spring because of several reasons. Firstly, the weather is perfect. It’ neither too hot nor too cold so I feel comfortable. Besides, there are many festivals in the Spring in my country especially Tet. I usually have a long holiday and I can come back home to spend time with my family.

*Tôi thích mùa Xuân nhất vì một vài lí do. Thứ nhất, thời tiết rất tuyệt. Trời không quá nóng hay quá lạnh nên tôi cảm thấy thoải mái. Bên cạnh đó, có nhiều lễ hội vào Mùa Xuân ở nước tôi đặc biệt là Tết. Tôi thường có một kỳ nghỉ dài và tôi có thể về nhà với gia đình.*

**3.  Do you think weather affects the way people feel?**

***Bạn có nghĩ thời tiết ảnh hưởng đến cảm xúc của con người không?***

Of course. When the weather is sunny and nice, people tend to feel happy. However, we feel sad when the weather is bad.

*Tất nhiên rồi. Khi trời nắng đẹp thì người ta thường thấy vui vẻ. Ngược lại, chúng ta cảm thấy buồn khi thời tiết xấu.*

4. **How do you depend on the weather reports on TV?**

***Bạn có hay xem dự báo thời tiết trên Tivi không?***

In fact, I don’t watch the weather reports on TV because I haven’t got a TV set at home.  I would rather see what the weather will be like that day online while I read news online.

*Thật ra thì tôi không xem dự báo thời tiết trên Tivi vì tôi không có tivi ở nhà. Tôi thích xem dự báo thời tiết hàng ngày trên mạng khi tôi đọc báo mạng.*

# TV PROGRAMS

1. Do you watch TV?

2. What TV program do you like watching?

3. What TV channel do you often watch?

**Gợi ý trả lời**

**TV PROGRAMS**

**CHƯƠNG TRÌNH TIVI**

**Bài nói mẫu**

**1. Do you watch TV?**

***Bạn có xem tivi không?***

Yes, I do. I’m busy during the day so I often watch the news on TV in the evening while we’re having dinner. It helps me know what’s going on.

*Có. Ban ngày tôi khá bận rộn nên tôi thường xem thời sự vào buổi tối khi chúng tôi ăn tối. Thời sự giúp tôi biết chuyện gì đang diễn ra.*

**2. What TV program do you like watching?**

***Bạn thích xem chương trình nào?***

I enjoy watching the news because I want to know what’s happening around me. Besides, I love watching gameshows since it’s exciting when the contestants win big prizes.

*Tôi thích xem thời sự vì tôi muốn biết chuyện gì đang diễn ra xung quanh mình. Bên cạnh đó, tôi cũng thích xem trò chơi truyền hình vì thật là thú vị khi người chơi dành giải thưởng lớn.*

**3. What TV channel do you often watch?**

***Bạn thường xem kênh truyền hình nào?***

My favourite TV channel is VTV3 because there are many interesting gameshows that I like. Besides, I often watch the news in the evening to update the latest news.

*Kênh truyền hình yêu thích của tôi là VTV3 vì có nhiều trò chơi thú vị mà tôi thích. Bên cạnh đó, tôi thường xem thời sự vào buổi tối để cập nhật tin tức mới nhất.*

# SOCIAL NETWORKS

1. What kinds of social networking websites do you like to use?  
2. What kinds of people do you like to be friends with on those websites?  
3. Is it easy to find real friends on a social networking website?

***Gợi ý trả lời***

**SOCIAL NETWORKS**

***MẠNG XÃ HỘI***

**Bài nói mẫu**

**1. What kinds of social networking websites do you like to use?**Well, as for me, the favourite social networking website is Facebook. I often keep in touch with my family and friends by updating statuses, sharing photos, videos. Besides, sometimes I make video calls with the messenger.

*Ồ, với tôi, mạng xã hội yêu thích là facebook. Tôi thường giữ liên lạc với gia đình và bạn bè bằng cách cập nhật trạng thái, chia sẻ ảnh, video. Bên cạnh đó, đôi lúc tôi cũng gọi điện bằng video sử dụng messenger.*

**2. What kinds of people do you like to be friends with on those websites?**

***Bạn muốn kết bạn với ai trên mạng xã hội?***I’d like to be friends with my friends in real life because then we can update information about each other by sharing photos, videos and chatting online. Besides, I also love making friends with those who share the same hobbies so that we can talk about our interest.

*Tôi thích kết bạn với bạn bè ngoài đời thực của tôi bởi vì như vậy tôi có thể cập nhật tin tức về nhau bằng cách chia sẻ ảnh, video và chat trực tuyến. Ngoài ra, tôi cũng thích kết bạn với những người có chung sở thích để mà chùng tôi có thể trò chuyện về sở thích của mình.*

**3. Is it easy to find real friends on a social networking website?  
*Có dễ tìm bạn thật sự trên mạng xã hội không?***

Well, I don’t think it’s easy to find true friendship on the internet because online close friends have never met each other face-to-face and people might tell lies about themselves.

*Ồ tôi không nghĩ có thể tìm kiếm tình bạn thật sự trên Internet vì bạn bè thân thiết trên internet chẳng bao giờ gặp mặt nhau và mọi người có thể nói dối.*

# TEAMWORK

1. Do you like teamwork? Why? / Why not?

2. When was the last time you worked with a team?

3. Do you like to work or study with others or just by yourself?

4. What’s the most important thing for teamwork?

5. Do you think teamwork is important?

***Gợi ý trả lời***

**TEAMWORK**

***LÀM VIỆC THEO NHÓM***

**Bài nói mẫu**

**1. Do you like teamwork? Why? / Why not?**

***Bạn có thích làm việc theo nhóm không? Tại sao hoặc tại sao không?***

Yes, I do. I think it is more interesting when various people work together in a team. You can learn a lot more because different people have different knowledge and also experience.

*Có, tôi nghĩ sẽ thú vị hơn khi nhiều người cùng làm việc với nhau theo nhóm. Bạn có thể học hỏi nhiều hơn vì mọi người có kiến thức và kinh nghiệm khác nhau.*

**2. When was the last time you worked with a team?**

***Lần cuối cùng bạn làm việc theo nhóm là khi nào?***

Well, the last time I worked in a team was when we made a presentation about a new product. Each person in the team was responsible for a task. I was in charge of writing ads for it.

*Ồ, lần cuối cùng tôi làm việc theo nhóm là khi chúng tôi thuyết trình về một sản phẩm mới. Mỗi người trong nhóm chịu trách nhiệm một nhiệm vụ. Tôi phụ trách viết bài quảng cáo cho sản phẩm.*

**3. Do you like to work or study with others or just by yourself?**

***Bạn thích làm việc hoặc học tập theo nhóm hay một mình?***

I think it depends. Sometimes it’s great working in teams while getting and sharing ideas with each other. Sometimes I prefer siting at my desk doing my work.

*Tôi nghĩ cũng tùy. Đôi khi sẽ thật tuyệt khi làm việc theo nhóm khi mọi người nghĩ ra ý tưởng và chia sẻ ý tưởng với nhau. Đôi lúc tôi thích ngồi ở bàn và hoàn thành công việc của mình.*

**4. What’s the most important thing for teamwork?**

***Điều gì là quan trọng nhất khi làm việc theo nhóm?***

To my mind, the key point for a successful teamwork is listening because team members will feel happy if others listen to their ideas and all feel free to share their ideas with others.

*Theo tôi, yếu tố then chốt để làm việc nhóm hiệu quả là lắng nghe vì các thành viên trong nhóm sẽ cảm thấy vvui khi người khác lắng nghe ý kiến của mình và tất cả mọi người có thể thoải mái chia sẻ ý kiến với nhau.*

**5. Do you think teamwork is important?**

***Theo bạn làm việc theo nhóm có quan trọng không?***

Yeah, I’d say it’s extremely important, because I mean so much of what we do in life involves working together with others because more people will share more useful ideas and they can solve one task more quickly.

*Có, tôi cho rằng làm việc trong nhóm cực kỳ quan trọng bởi vì ý tôi là hầu hết các công việc chúng ta làm hàng ngày đều do mọi người cùng làm việc với nhau vì nhiều người sẽ chia sẻ nhiều ý kiến hữu ích hơn và họ có thể giải quyết một công việc nhanh chóng hơn.*

# PUBLIC HOLIDAYS

1. What public holidays do you have in your country?  
2. Do you like public holidays?  
3. Which public holidays do you like the most?  
4. What do other people in your country usually do on public holidays?  
5. Do you think public holidays are important?

Bạn hãy suy nghĩ và trả lời câu hỏi trên của chúng tôi trong vòng 3 phút trước khi xem phần hướng dẫn.

## Thời gian làm bài còn lại:0 phút, 0 giây

Thu Âm

Phân tích âm

Thu âm

Xem hướng dẫnTra từ điển

**Gợi ý trả lời**

**PUBLIC HOLIDAYS**

**KỲ NGHỈ LỄ**

**Bài nói mẫu**

**1. What public holidays do you have in your country?**

**Ở đất nước bạn có những ngày nghỉ lễ nào?**There are many public holidays in my country, for example, Hung King’s Day, May Day, National Day, Tet holiday. Among them, Tet is the most popular and longest one. People often come back their homes to spend time with their family members and friends.

*Có rất nhiều ngày nghỉ lễ ở nước tôi, ví dụ như ngày Giỗ tổ, ngày quốc tế lao động, ngày Quốc Khánh và Tết. Trong số đó, Tết là kỳ nghỉ phổ biến nhất và dài nhất trong năm. Mọi người thường về nhà để dành thời gian bên gia đình và bạn bè.*

**2. Do you like public holidays?**

***Bạn có thích nghỉ lễ không?***Yes, I do. I love them a lot because I have some days off work. I have time to come back home or travel. Besides, this is a chance for me to relax after hard working hours.

*Có. Tôi thích nghỉ lễ vì tôi được nghỉ vài ngày. Tôi có thời gian về quê hoặc đi du lịch. Ngoài ra, đây là cơ hội để tôi nghỉ ngơi sau nhiều giờ làm việc vất vả.*

**3. Which public holidays do you like the most?**

***Bạn thích kỳ nghỉ lễ nào nhất?***I think my favourite public holiday would be Tet because we often have a very long holiday which lasts about a week. I always come back home to spend time with family members. On this occasion, I often visit relatives and friends and give them best wishes for the new year.

*Tôi nghĩ kỳ nghỉ yêu thích của tôi là Tết vì chúng tôi thường có một kỳ nghỉ lễ rất dài, kéo dài khoảng 1 tuần. Tôi luôn về nhà để dành thời gian với gia đình. Vào dịp này, tôi thường đi thăm họ hàng và bạn bè và chúc họ những điều tốt đẹp nhất trong năm mới.*

**4. What do other people in your country usually do on public holidays?  
*Mọi người ở nước bạn thường làm gì vào dịp nghỉ lễ?***

I think it depends. Some people might go home to visit their families. Others might take this chance to travel because public holidays often last several days. Some might just stay at home and relax themselves.

*Tôi nghĩ tùy mỗi người. Một số người có thể về nhà thăm gia đình. Những người khác có thể nhân dịp này đi du lịch bởi vì kỳ nghỉ lễ thường kéo dài vài ngày. Một số khác lại chỉ ở nhà và thư giãn.*

**5. Do you think public holidays are important?  
*Bạn nghĩ nghỉ lễ có quan trọng không?***

Of course. Public holidays are very important because people can have more time to refresh their minds. As a result, when coming back to work, they will get better results. Moreover, it’s time for people to remember a historic event of the country.

*Tất nhiên rồi. Kỳ nghỉ lễ cực kỳ quan trọng vì mọi người có thời gian để thư giãn đầu óc. Kết quả là, khi quay trở lại làm việc, họ sẽ thu được kết quả tốt hơn. Hơn nữa, đó là thời gian để nhớ về một sự kiện lịch sử của đất nước.*

# SLEEPING

1. How many hours do you sleep every day?  
2. Is it necessary to take a nap every day?  
3. How to have a good sleep?  
4. Do you like to get up early in the morning?  
5. Can you sleep well if you are in a noisy environment?

Bạn hãy suy nghĩ và trả lời câu hỏi trên của chúng tôi trong vòng 3 phút trước khi xem phần hướng dẫn.

## Thời gian làm bài còn lại:2 phút, 56 giây

Thu Âm

Phân tích âm

Thu âm

Xem hướng dẫnTra từ điển

***Gợi ý trả lời***

**SLEEPING**

***GIẤC NGỦ***

**Bài nói mẫu**

**1. How many hours do you sleep every day?**

***Bạn ngủ bao nhiêu tiếng mỗi ngày?***I usually sleep for seven to eight hours every day in order to let my body relax. But if I want to do something very important at night, I could only sleep for less than four hours.

*Tôi thường ngủ từ 7 đến 8 tiếng mỗi ngày để cơ thể được thư giãn. Nhưng nếu tôi phải làm việc gì đó quan trọng vào ban đêm, tôi có thể ngủ ít hơn 4 tiếng.*

**2. Is it necessary to take a nap every day?**

***Có cần thiết có những giấc ngủ ngắn hàng ngày không?***

Yes, taking a nap is important especially at noon because it helps you relax your mind. I think that after a good nap, people can work more effectively in the afternoon.

*Có, giấc ngủ ngắn rất quan trọng đặc biệt vào buổi trưa bởi vì nó giúp thư giãn đầu óc. Tôi nghĩ sau giấc ngủ ngắn, mọi người có thể làm việc hiệu quả hơn vào buổi chiều.*

**3. How to have a good sleep?**

***Làm thế nào để ngủ ngon?***I think in order to have a good sleep, people need to go to bed at the same time every night. Besides, having a comfortable bed is good for people’s sleep. Finally, people should not have a big meal before bedtime or stay up late.

*Tôi nghỉ để ngủ ngon, con người cần phải đi ngủ đúng vào một giờ nhất định mỗi đêm. Bên cạnh đó, có một chiếc giường thoải mái cũng tốt cho giấc ngủ. Cuối cùng, mọi người không nên ăn nhiều trước lúc đi ngủ hoặc thức quá khua.*

**4. Do you like to get up early in the morning?**

***Bạn có thích thức dậy sớm vào buổi sáng không?***Yes, getting up early in the morning is really beneficial for health, because I can enjoy the fresh air in the morning. Besides, I can do morning exercise liking running and jogging to improve my health.

*Có, thức dậy sớm vào buổi sáng rất tốt cho sức khỏe bởi vì tôi có thể hít thở không khí trong lành vào sớm mai. Bên cạnh đó, tôi có thể tập thể dụng buổi sáng như chạy hay chạy bộ để cải thiện sức khỏe.*

**5. Can you sleep well if you are in a noisy environment?**

***Bạn có thể ngủ ngon trong môi trường ồn ào không?***

Well, I’m afraid I can’t fall asleep in the noisy place like barking dogs, loud neighbours and city traffic. I always try to have a quiet place to have a good sleep.

*Ồ, tôi e là tôi không thể nào ngủ được ở nơi ồn ào như tiếng chó sủa, hàng xóm ồn ào hay tiếng xe cộ. Tôi luôn cố gắng có một nơi thật yên tĩnh để có được một giấc ngủ ngon.*

# BEING ALONE

1. Do you like to be alone?  
2. What do you like to do when you are alone?  
3. Do you like to spend time with your friends or just stay at home on your own?  
4. When was the last time you were alone?

***Gợi ý trả lời***

**BEING ALONE**

***Ở MỘT MÌNH***

**Bài nói mẫu**

**1. Do you like to be alone?**

***Bạn có thích ở một mình không?***Yes, sometimes I want to be on my own when I study or prepare for an important exam. However, I want to spend most of my time with my family and friends because it’s more fun.

*Có, đôi khi tôi muốn ở một mình khi học bài hay chuẩn bị cho một buổi kiểm tra quan trọng. Tuy nhiên, tôi muốn dành thời gian với gia đình và bạn bè hơn vì sẽ vui hơn.*

**2. What do you like to do when you are alone?**

***Bạn thích làm gì khi ở một mình?***I really enjoy being alone in the weekend morning, reading some books and listening to my favourite music. It’s relaxing to do things without interruption. However, I prefer to spend time with family members and friends because it’s more fun being with them.

*Tôi rất thích ở một mình vào buổi sáng cuối tuần, đọc vài cuốn sách và nghe bản nhạc yêu thích. Thật là thư giãn khi làm điều đó mà không bị quấy rầy. Tuy nhiên, tôi thích dành thời gian bên gia đình và bạn bè hơn vì sẽ vui hơn.*

**3. Do you like to spend time with your friends or just stay at home on your own?**

***Bạn thích dành thời gian bên bạn bè hay ở nhà một mình?***Well, it depends. Sometimes I love hanging out with friends and we can go to a café or go to the park. Sometimes I love being on my own doing my favourite things like reading books or listening to music.

*Ồ, cũng tùy. Đôi lúc tôi thích đi chơi với bạn bè và chúng tôi đi cà phê hoặc đi chơi công viên. Đôi lúc tôi thích ở một mình và làm những gì mình thích như đọc sách hay nghe nhạc.*

**4. When was the last time you were alone?**

***Lần cuối cùng bạn ở một mình là khi nào?***

The last time I stayed alone at home was when my family attended a wedding in hometown while I had an important exam. I felt very lonely so I asked friends to go out for a drink.

*Lần cuối cùng tôi ở nhà một mình là khi cả gia đình tôi về dự đám cưới ở quê trong khi tôi có một bài kiểm tra quan trọng. Tôi thấy rất buồn nên tôi đã rủ bạn đi chơi uống nước.*

# TAKING PHOTOS

1. Do you like to take photographs? Why?

2. What kind of photos do you like to take? Why?

3. Do you prefer to take photos yourself or to have other people take your photos? Why?

4. Do you prefer to take pictures of people or of scenery?

5. How do you keep your photos?

***Gợi ý trả lời***

**TAKING PHOTOS**

***CHỤP ẢNH***

**Bài nói mẫu**

**1. Do you like to take photographs? Why?**

***Bạn có thích chụp ảnh không? Tại sao?***

Yes, I do. I love taking pictures of beautiful places and good food I have enjoyed. After that, I can share with my friends and family members. You know, photos keep our great memories in life.

*Có. Tôi thích chụp ảnh cảnh đẹp và đồ ăn ngon mà tôi đã thưởng thức. Sau đó, tôi chia sẻ những bức ảnh này với bạn bè và gia đình. Bạn biết đấy, những bức ảnh giữ kỷ niệm ngọt ngào trong cuộc sống.*

**2. What kind of photos do you like to take? Why?**

***Bạn thích chụp loại ảnh nào? Tại sao?***

I love to take pictures of landscapes and food. For example, I often take photos of the sunset, lakes, trees and flowers because they look so beautiful. Sometimes, I enjoy taking photos of people while they are doing their daily activity.

*Tôi thích chụp ảnh phong cảnh và đồ ăn. Ví dụ, tôi thường chụp ảnh mặt trời lặn, hồ nước, cây cối và các loài hoa vì trông chúng thật là đẹp. Đôi lúc tôi thích chụp ảnh con người khi họ đang làm công việc hàng ngày.*

**3. Do you prefer to take photos yourself or to have other people take your photos? Why?**

***Bạn thích tự mình chụp ảnh hay nhờ người khác chụp ảnh bạn?***

Well, I prefer to have others take my photos because those photos will look great with good background of trees or something. I rarely take a selfie because it will make me embarrassed.

*Ồ, tôi thích nhờ người khác chụp ảnh vì những bức ảnh trông sẽ tuyệt vời với hình nền cây cối hoặc gì đó. Tôi hiếm khi chụp ảnh tự sướng vì nó khiến tôi bối rối.*

**4. Do you prefer to take pictures of people or of scenery?**

***Bạn thích chụp ảnh người hay phong cảnh hơn?***

Normally, I prefer to take photos of scenery because I really enjoy the marvellous natural scenery such as the seashore, sunset and trees but if I go on holiday, I will prefer to take pictures of my family to save sweet memories.

*Thông thường, tôi thích chụp ảnh phong cảnh hơn vì tôi rất thích cảnh đẹp tự nhiên như là bờ biển, mặt trời lặn, cây cối nhưng nếu tôi đi du lịch, tôi sẽ thích chụp ảnh gia đình tôi để lưu giữ những kỷ niệm ngọt ngào.*

**5. How do you keep your photos?**

***Bạn thường lưu giữ những bức ảnh thế nào?***

I store my photos in my computer disk and the Internet for backup. I also print out some good photos and hang them on the walls or put them in frames on the table.

*Tôi lưu giữ ảnh trong máy tính và để trên mạng. Tôi cũng in ra một số ảnh đẹp và treo chúng trên tường hoặc để trong khung ảnh để trên bàn.*

# BEING IN A HURRY

1. When was the last time you did something in a hurry?  
2. Do you like to finish things quickly?  
3. What kinds of things will you never do in a hurry?  
4. Why do people make mistakes more easily when they are in a hurry?

***Gợi ý trả lời***

**BEING IN A HURRY**

***VỘI VÀNG***

**Bài nói mẫu**

**1. When was the last time you did something in a hurry?**

***Lần cuối cùng bạn làm việc gì đó vội vàng là khi nào?***Well, it happened just yesterday because I got up too late in the moring. I had no time to have breakfast and rushed to work. However, I got stuck in the traffic jam so I still went to work late. As a result, my boss was not happy about it.

*Ồ, nó vừa xảy ra ngày hôm qua vì tôi ngủ dậy muộn vào buổi sáng. Tôi không có thời gian để ăn sáng và phải chạy vội đi làm. Tuy nhiên, tôi bị tắc đường nên tôi vẫn đi làm muộn. Kết quả là sếp của tôi không hài lòng.*

**2. Do you like to finish things quickly?**

***Bạn có thích hoàn thành công việc nhanh chóng không?***No, I don’t. If I finish things too soon, I might make mistakes. I prefer to consider things well and ensure that everything goes smoothly.

*Không. Nếu tôi làm việc quá nhanh thì tôi có thể mắc lỗi. Tôi thích kiểm tra mọi việc cẩn thận và đảm bảo mọi thứ trôi chảy.*

**3. What kinds of things will you never do in a hurry?**

***Điều gì bạn sẽ không bao giờ làm vội vàng?***

Well, I think I will never finish the work for my clients in a hurry because there might cause lots of errors and my clients will get terrible loss from that.  As a result, they will not buy our products any longer.

*Ồ, tôi nghĩ tôi sẽ không bao giờ hoàn thành công việc cho khách hàng một cách vội vàng vì có thể sẽ gây ra lỗi và khách hàng của tôi sẽ bị tổn thất nặng nề. Kết quả là họ sẽ không bao giờ mua hàng của chúng tôi nữa.*

**4. Why do people make mistakes more easily when they are in a hurry?**

***Tại sao mọi người thường mắc lỗi dễ dàng hơn khi đang vội?***

I think people often make mistakes when they are in a hurry because they do not prepare well for things. Besides, they do not have enough time to deal with problems that might arise.

*Tôi nghĩ mọi người thường mắc lỗi khi đang vội vì họ không chuẩn bị tốt cho mọi thứ. Ngoài ra, họ có thể không đủ thời gian giải quyết vấn đề nảy sinh.*

# SNACKS

1. What kinds of snacks do you like to eat?  
2. Is it healthy to eat snacks?  
3. What was the most popular snack when you were young?  
4. What kinds of snacks do children in your country like to eat nowadays?

***Gợi ý trả lời***

**SNACKS**

***ĐỒ ĂN VẶT***

**Bài nói mẫu**

**1. What kinds of snacks do you like to eat?**

***Bạn thích ăn đồ ăn vặt gì?***Well, as for me, I like eating fruit most because it’s easy to bring along so I can just eat some in the afternoon when I’m hungry. Moreover, it’s good for my health as it contains vitamins and minerals.

*Ồ, với tôi, tôi thích ăn hoa quả nhất vì dễ mang theo bởi vậy tôi có thể ăn một ít hoa quả vào buổi chiều khi tôi đói. Ngoài ra, hoa quả tốt cho sức khỏe vì nó chứa nhiều vitamin và muối khoáng.*

**2. Is it healthy to eat snacks?  
*Ăn đồ ăn vặt có tốt cho sức khỏe không?***

I think it depends on what kinds of snacks you eat. Fresh or dried fruit makes an ideal snack while many snack foods are high in salt, sugar, and fat which are bad for health.

*Tôi nghĩ còn tùy thuộc loại đồ ăn mà bạn chọn. Hoa quả tươi hoặc hoa quả sấy là một bữa ăn nhẹ lí tưởng trong khi nhiều đồ ăn vặt khác có hàm lượng muối, đường và chất béo cao nên có hại cho sức khỏe.*

**3. What was the most popular snack when you were young?  
*Loại đồ ăn vặt nào phổ biến nhất lúc bạn còn nhỏ?***

When I was little, candy was very popular among children. We ate too much candy so our parents were really worried with our teeth.

*Khi tôi còn nhỏ, kẹo là món đồ ăn vặt phổ biến nhất với trẻ em. Chúng tôi ăn nhiều kẹo nên bố mẹ rất lo lắng cho răng miệng của chúng tôi.*

**4. What kinds of snacks do children in your country like to eat nowadays?**

***Ngày nay loại đồ ăn vặt nào trẻ em ở nước bạn thích ăn nhất?***

Well, nowadays, there are many kinds of snacks for children and children have more pocket money to spend on snacks. However, I think children still love all sweet things like candy or some might have milk as a light snack.

*Ồ, ngày nay có rất nhiều loại đồ ăn vặt cho trẻ em và trẻ em có nhiều tiền tiêu vặt đề ăn vặt hơn. Tuy nhiên, tôi nghĩ trẻ em vẫn thích ăn đồ ngọt như kẹo hoặc một số chọn sữa làm bữa ăn nhẹ.*

**COUNTRYSIDE**

1. Do like to live in the countryside in the future?  
2. What do people living in the countryside like to do?  
3. What are the benefits of living in rural areas?  
4. What’s the difference between living in the city and living in the countryside?

***Gợi ý trả lời***

**COUNTRYSIDE**

***SỐNG Ở NÔNG THÔN***

**Bài nói mẫu**

**1. Do like to live in the countryside in the future?**I prefer to live in the countryside in the future because I find that life in the rural areas is less stressful and people are friendlier and more helpful whereas people in the cities are less close. Besides, the air in the country is really fresh so it’s good for health.

*Tương lai tôi thích sống ở nông thôn bởi vì tôi thấy cuộc sống ở nông thôn ít căng thẳng hơn thành phố và mọi người thì thân thiện và hay giúp đỡ hơn trong khi người dân ở thành phố thì không gần gũi mấy. Bên cạnh đó, không khí ở nông thôn cũng rất trong lành nên tốt cho sức khỏe.*

**2. What do people living in the countryside like to do?**

***Người dân sống ở nông thôn thích làm gì?***It’s hard to say but in general I can see that people living in rural areas love holding parties. I mean they often organize parties and invite their neighbours and relatives to come. Besides, some might like chatting with others.

*Khó nói nhưng nhìn chung tôi thấy mọi người sống ở nông thôn thích tổ chức tiệc tùng. Ý tôi là họ thường tổ chức bữa tiệc và mời hàng xóm và họ hàng tham dự. Ngoài ra, một số người thích tán gẫu với nhau.*

**3. What are the benefits of living in rural areas?  
*Lợi ích của việc sống ở nông thôn là gì?***

I think that there are many benefits of living in the countryside. First of all, the cost of living is rather low because people pay less money for services. Secondly, people are very friendly and helpful. Finally, the air is really fresh because there are more trees and less traffic.

*Tôi nghĩ có nhiều lợi ích khi sống ở nông thôn. Đầu tiên, chi phí sinh hoạt khá thấp vì mọi người trả ít tiền hơn cho các dịch vụ. Thứ hai, mọi người rất thân thiện và hay giúp đỡ nhau. Cuối cùng, không khí rất trong lành vì có nhiều cây hơn và ít xe cộ hơn.*

**4. What’s the difference between living in the city and living in the countryside?**

***Điểm khác biệt giữa cuộc sống rơ thành phố và nông thôn là gì?***

I think cities and the countryside are different in many ways. First of all, the standard of living in cities is much higher than that in the countryside. For example, people living in urban areas can have better education and healthcare services. Another thing is the environment in big cities is often polluted while people living in the country can enjoy the fresh air.

*Tôi nghĩ thành phố và nông thôn khác nhau ở nhiều điểm. Thứ nhất, mức sống ở thành phố cao hơn nhiều ở nông thôn. Ví dụ, người dân đô thị có nền giáo dục tốt hơn và dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt hơn. Thứ hai, môi trường ở thành phố thường bị ô nhiễm trong khi người dân ở nông thôn có thể có không khí trong lành.*